TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 158/2022/HS-ST
Ngày 10 - 11 -2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2022/QĐXX-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh ngày 06/9/1978; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn TH, xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L- đã chết (tên gọi khác Lê Ngọc S - ông L (S) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba) và bà Bùi Thị S; đã ly hôn chị Hoàng Thị Th và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 5256/QĐ-CT ngày 20//12/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 09/12/2012;

- Bản án số 58/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí ngày 13/12/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2022, tạm giam từ ngày 20/8/2022 đến nay, trích xuất có mặt.

* Người chứng kiến:

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số nhà A, đường LQĐ. tổ B, phường BX, thành phố TB, (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ B, đường NTr, tổ C, phường P KH, thành phố TB, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 17/8/2022, tại khu vực phía trước số nhà 121, đường Doãn Khuê, thôn Phú Khánh, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bị cáo Lê Văn N có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, bị cáo đưa từ lòng bàn tay trái của bị cáo ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra bên trong gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong vào một phong bì. Bị cáo khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, nguồn gốc của gói ma túy là do trước đó khoảng 09 giờ 05 phút cùng ngày, tại đường Kỳ Đồng thuộc khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo gặp và mua của 01 người nam giới không biết họ tên, địa chỉ số tiền 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác yêu cầu bị cáo N và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, tổ công tác thu tại túi quần bên trái đang mặc của bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, đã cũ. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 324/KL-KTHS(MT) ngày 18/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu vật gửi giám định quản lý của Lê Văn N là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3575 gam *(không phẩy ba nghìn năm trăm bảy mươi lăm gam*)".

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Tiến V đều khai: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 17/8/2022, tại khu vực phía trước số nhà 121, đường Doãn Khuê, thuộc khu vực thôn Phú Khánh, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Văn N đưa từ lòng bàn tay trái của bị cáo ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra bên trong gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên đã niêm phong trong phong bì. Tại trụ sở Công an xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tổ công tác thu tại túi quần bên trái đang mặc của bị cáo N 01 điện thoại Nokia 6300, màu vàng, đã cũ. Tổ

công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số: 166/CT - VKSTPTB ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, đã cũ của bị cáo để hoá giá nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lê Văn N xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 17/8/2022, tại khu vực phía trước số nhà 121, đường Doãn Khuê, thôn Phú Khánh, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Văn N có hành vi tàng trữ trái phép trên người bị cáo 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,3575 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:a) ...; c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...".* Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt của Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là để đạt được nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu, các năm 2011, 2019 bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị Tòa án áp dụng hình phạt tù nên cần xem xét khi lượng hình; song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên

khi áp dụng hình phạt bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma tuý cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về tài sản khác: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, đã cũ thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên toà bị cáo không có nguyện vọng nhận lại nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 17/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Heroine thu của bị cáo Lê Văn N hoàn lại sau giám định và bao gói.

4. Tài sản khác: Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, đã cũ của bị cáo Lê Văn N để hoá giá nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng và tài sản khác có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/8/2022; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/8/2022; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, ngày 25/10/2022.

5. Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2022.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hân